

Bản án số: 135/2022/HS-ST

Ngày: 04/4/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Sỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2022 và ngày 04 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-HSST ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Gín Thành T.** Tên gọi khác: A Pầu. Giới tính: N;

Sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Phú T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: V N. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Con ông Gín Cún B, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị Th, sinh năm 1962. Gia đình có 05 A em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Bích Tr, sinh năm 1981 và có 02 con chung sinh đôi năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/12/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và phải chịu 50.000đ án phí hình sự phúc thẩm (theo Bản án số 223/HSPT); về phần trách nhiệm dân sự (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HSST ngày 30/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai), buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 582.000đ và

phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2005. Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và phần án phí.

Kết quả xác minh: Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán không nhận được bản án số 57/HSST ngày 30/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 223/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nên không tổ chức thi hành án. Riêng phần bồi thường dân sự do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán không tổ chức thi hành án. Đến nay thời hiệu thi hành bản án đã hết.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: A Nguyễn Văn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 346/36, tổ 29, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Có mặt ngày 30/3/2022 và xin vắng mặt ngày 04/4/2022).

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Bá N, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 49, khu phố C, phường Tr, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 9, Ấp 1, xã Th, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 49, khu phố C, phường Tr, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị Tuyết M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 48, khu phố C, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1983;

6. Ông Kiều văn A, sinh năm 2001;

7. Ông Kiều Ngọc Q, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Tổ 9, Ấp 1, xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/9/2021, Gín Thành T uống rượu cùng với Phạm Bá N (sinh năm 1992, ngụ tại: ấp H1, xã Th, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ) tại nhà của N ở tổ 49, khu phố C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T (sinh năm 1971, ngụ tại: ấp 4, xã A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe ô tô thu gom rác đi cùng với 03 nhân viên gồm: Kiều Văn A, Nông Dương Q1 và Ph (không rõ lai lịch), đến thu gom rác tại khu vực nhà của N. Lúc này, N mang rác ra đường thì xảy ra mâu thuẫn to tiếng với T về việc để rác không đúng nơi quy định nên giữa N và T xảy ra đánh nhau bằng tay. Trong lúc N và T ôm vật nhau ở đường thì T cầm theo một con

dao bầu bằng kim loại dài 30cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ của nhà N đi ra đứng trên đường cạnh vị trí N và T đang đánh nhau. Lúc này, A Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, ngụ tại số 346/36, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (cháu ruột của T), cũng làm nghề thu gom rác, điều khiển xe ô tô chở rác đi cùng 03 nhân viên gồm: Kiều Ngọc Q, V và Th (không rõ lai lịch) đi đến địa điểm N và T đang đánh nhau. A H sợ T đang đứng gần sẽ đánh T nên A H đã xô xát và dùng tay không đánh nhau với T thì bị T dùng dao đâm một nhát gây thương tích thấu ngực tràn dịch màng phổi vùng hạ sườn bên trái.

Sau khi dùng dao đâm anh H, T cầm dao bỏ chạy về nhà N, thấy anh H bị thương tích nên N và T không đánh nhau nữa, N cũng bỏ chạy về nhà. Lúc này, do bức tức vì A H bị đâm gây thương tích, T và Bùi Văn C, sinh năm 1983, ngụ tại thôn 1, xã EaHleo, huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk có hành vi dùng tay không đánh và kẹp cổ N, Ph (không rõ lai lịch) dùng dao tự chế chém gây thương tích cho Phạm Bá N với tỷ lệ thương tích là 02%.

Nhận được tin báo, Công an phường Trảng Dài đã xuống lập biên bản sự việc, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Gín Thành T khai do say rượu nên không nhớ sự việc đánh nhau và dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H. Với các tài liệu có tại hồ sơ có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của T như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, có cán bằng gỗ (loại dao bầu) đầu lưỡi dao có dính máu, là hung khí bị can Gín Thành T đã sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, 01 đoạn tıp sắt tròn dài 40cm và 01 con dao bằng kim loại (dạng dao Thái Lan) dài 25cm. Đây là những hung khí Nguyễn Văn T, Bùi Văn C và Ph (không rõ lai lịch) gây thương tích cho Phạm Bá N.

* Tại Bản kết luận giám định số 0664/TgT/2021 ngày 07/9/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương hạ sườn trái kích thước 07 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Vết mổ đường rạch giữa khoang liên sườn 5 bên trái kích thước 01x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 03% (Ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn và xuất viện để đánh giá di chứng và tổn thương màng phổi, gây tràn dịch màng phổi” .

* Tại bản Kết luận giám định số 0692/TgT/2021 ngày 23/9/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đã được Trung tâm pháp y Đồng Nai giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% tại bản Kết luận giám định số 0692/TgT/2021 ngày 23/9/2021.

- Vết thương hạ sườn trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.

- Vết mổ đường rạch giữa khoang liên sườn 5 bên trái đã được giám định tỷ lệ: 01%.

* Phần giám định bổ sung: Vết thương thấu ngực đã được điều trị hiện để lại di chứng dày dính màng phổi trái, mảng xẹp phổi dưới màng phổi thùy dưới phổi trái sát vùng tràn dịch khu trú (Áp dụng Chương 3, mục IV.9). Tỷ lệ: 35%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Nguyễn Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: **37%** (Ba mươi bảy phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định số 0715/TgT/2021 ngày 11/10/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phạm Bá N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh phải kích thước 06x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Bá N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 02% (Hai phần trăm).

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Do chưa bồi thường, tại phiên tòa ngày 30/3/2022 bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền trên cho anh H. Đến nay bị cáo đã bồi thường xong cho anh H, anh H đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu nào khác.

* Phạm Bá N không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường đối với việc đã gây ra thương tích cho N.

Tại cáo trạng số 124/CT-VKSBH ngày 24 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Gín Thành T**, về tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo khai do say rượu không nhớ, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định thương tích của anh H là do chính bị cáo đã gây ra và tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường xong các chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Gín Thành T** với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo **Gín Thành T** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng và bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo Gín Thành T khai do say rượu nên không nhớ sự việc đánh nhau và dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại đúng như cáo trạng đã mô tả, thừa nhận thương tích của bị hại là do chính bị cáo gây ra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản sự việc và thu giữ vật chứng, Biên bản nhận dạng,

Biên bản đối chất, biên bản lời khai của người làm chứng và phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, tại tổ 49, khu phố C, phường T, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Văn T đến thu gom rác thải sinh hoạt thì xảy ra mâu thuẫn với Phạm Bá N dẫn đến hai bên xô xát và dùng tay không đánh nhau. Trong lúc N và T ôm vật nhau ở đường thì Gín Thành T cầm theo một con dao bầu bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, cán bằng gỗ đi ra đứng trên đường cạnh vị trí N và T đang đánh nhau. Lúc này, A Nguyễn Văn H (cháu ruột của T) đi đến địa điểm nêu trên thấy T cầm dao nên dùng tay đánh nhằm ngăn không cho T dùng dao tham gia đánh nhau, thì bị T dùng dao đâm một nhát trúng ngực (vùng hạ sườn trái) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vào thời điểm Gín Thành T dùng dao gây thương tích cho anh H thì lúc này N đang ôm vật nhau với T nên N không tham gia, không rúc rờ cũng như không có tác động gì đến việc bị cáo T đánh nhau và gây thương tích cho anh H. Lời khai của anh H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh H cũng thừa nhận thương tích của anh là do một mình T gây ra. Do đó, hành vi của N không đồng phạm cùng T trong vụ án này.

[3] Về tội dA và khung hình phạt:

Xét thấy, hành vi của bị cáo **Gín Thành T**, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Dao bầu bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, cán bằng gỗ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội được xác định là “*hung khí nguy hiểm*” (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), đã gây thương tích cho Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là **rất** nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát và gây thương tích nêu trên, phía bên bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để có mức hình phạt tương xứng và đủ sức răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần, chi phí điều trị thương tích cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, có cán bằng gỗ (loại dao bầu) là hung khí bị can Gín Thành T đã sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H;

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, 01 đoạn tít sắt tròn dài 40cm và 01 con dao bằng kim loại (dạng dao Thái Lan) dài 25cm. Đây là những hung khí Nguyễn Văn T, Bùi Văn C và Ph (không rõ lai lịch) gây thương tích cho Phạm Bá N;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Hiện bị cáo đã bồi thường xong cho anh H và anh H không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với Phạm Bá N có hành vi đánh nhau với Nguyễn Văn T, sau đó T và Bùi Văn C có hành vi dùng tay không đánh và kẹp cổ, Ph (không rõ lai lịch) dùng dao tự chế chém gây thương tích cho Phạm Bá N với tỷ lệ thương tích là 02%. Hành vi của T và C có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, N đã tự nguyện làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường. Do đó, C an thành phố Biên Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T, C và N về hành vi nêu trên là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Gín Thành T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; **điểm s, b khoản 1 Điều 51** của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Gín Thành T 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, có cán bằng gỗ (loại dao bầu); 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm; 01 đoạn thép tròn dài 40cm và 01 con dao bằng kim loại (dạng dao Thái Lan) dài 25cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo **Gín Thành T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CATP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hùng